

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN DÀI**  
(Từ ngày 1 đến 31/1/2025)

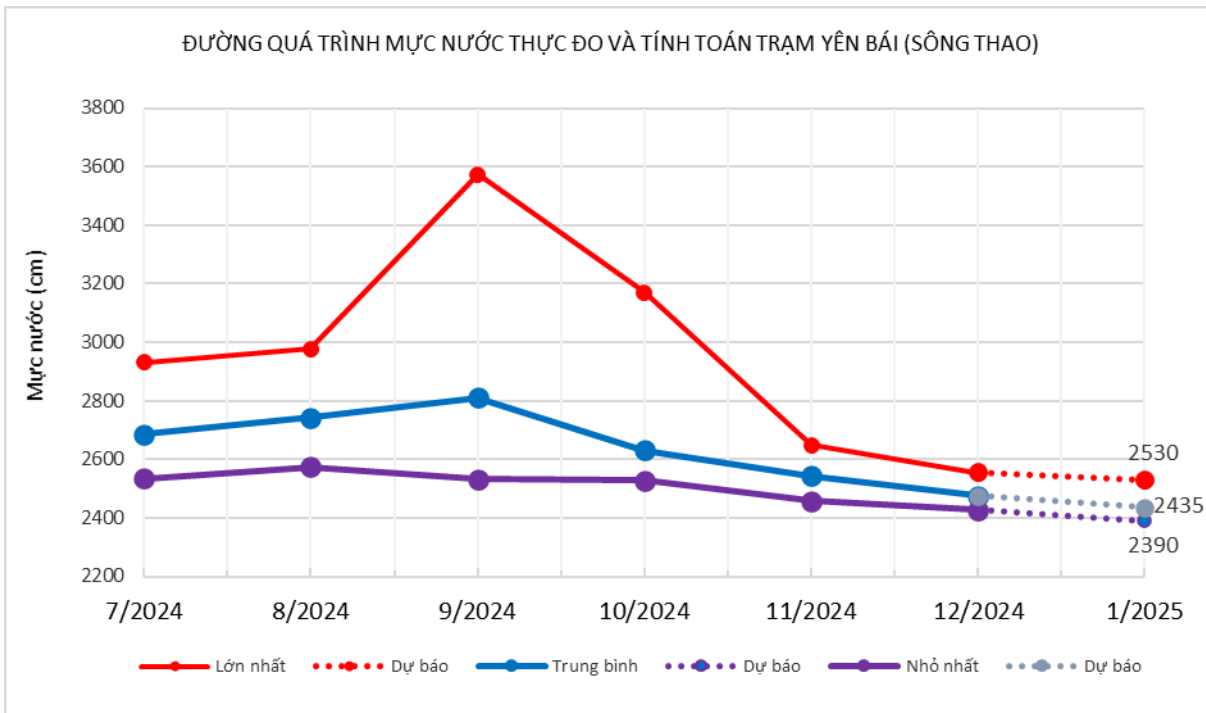
**1. Khu vực Miền núi phía Bắc**

**a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua**

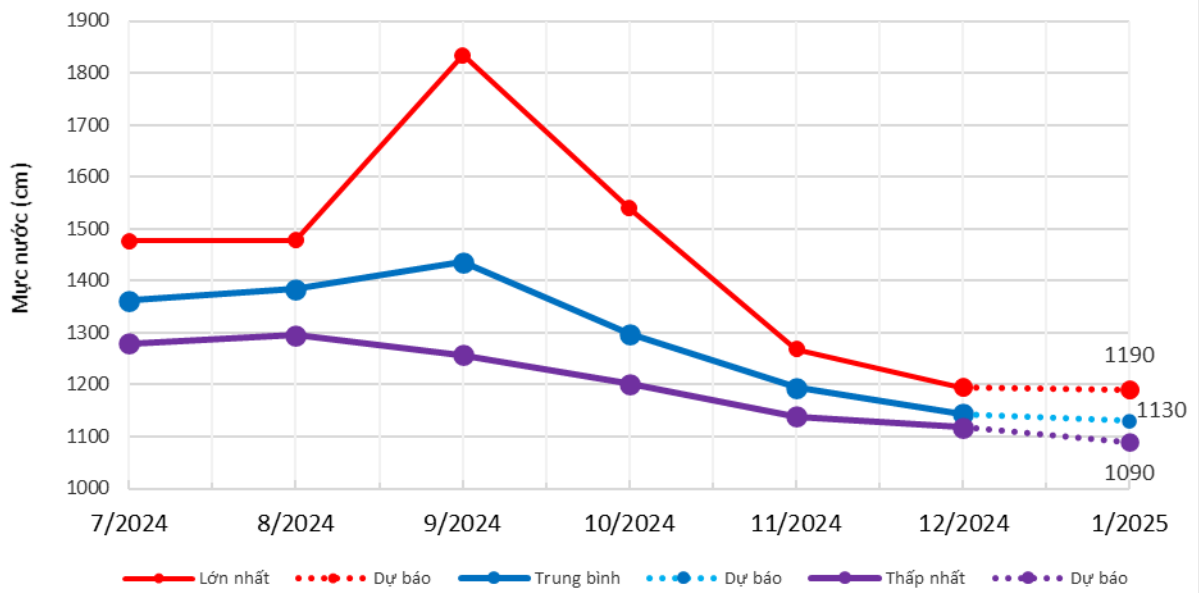
Trong tháng 12, trên sông Thao mực nước biến đổi chậm. Sông Lô biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

**b. Dự báo, cảnh báo**

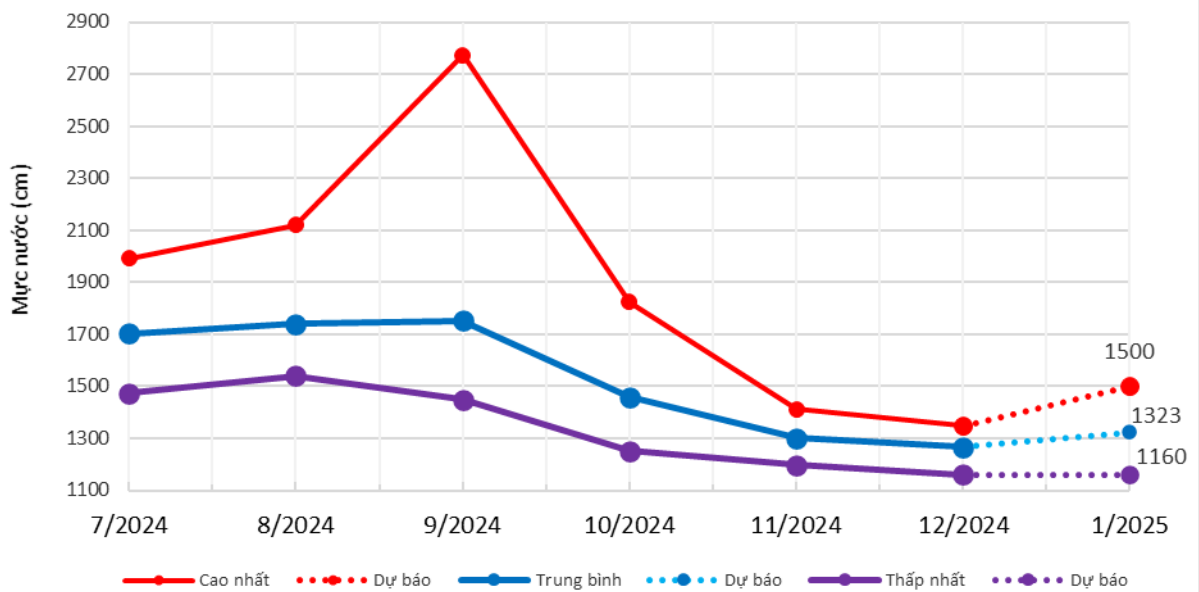
Trong tháng 1, trên sông Thao mực nước tiếp tục biến đổi chậm. Mực nước trên sông Lô sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên; trong tháng 1, các hồ Tuyên Quang và Thác Bà sẽ tăng cường phát điện phục vụ đồ ải đông xuân đợt 1 (từ ngày 12-16/1) nên mực nước hạ lưu sông Lô sẽ lên.

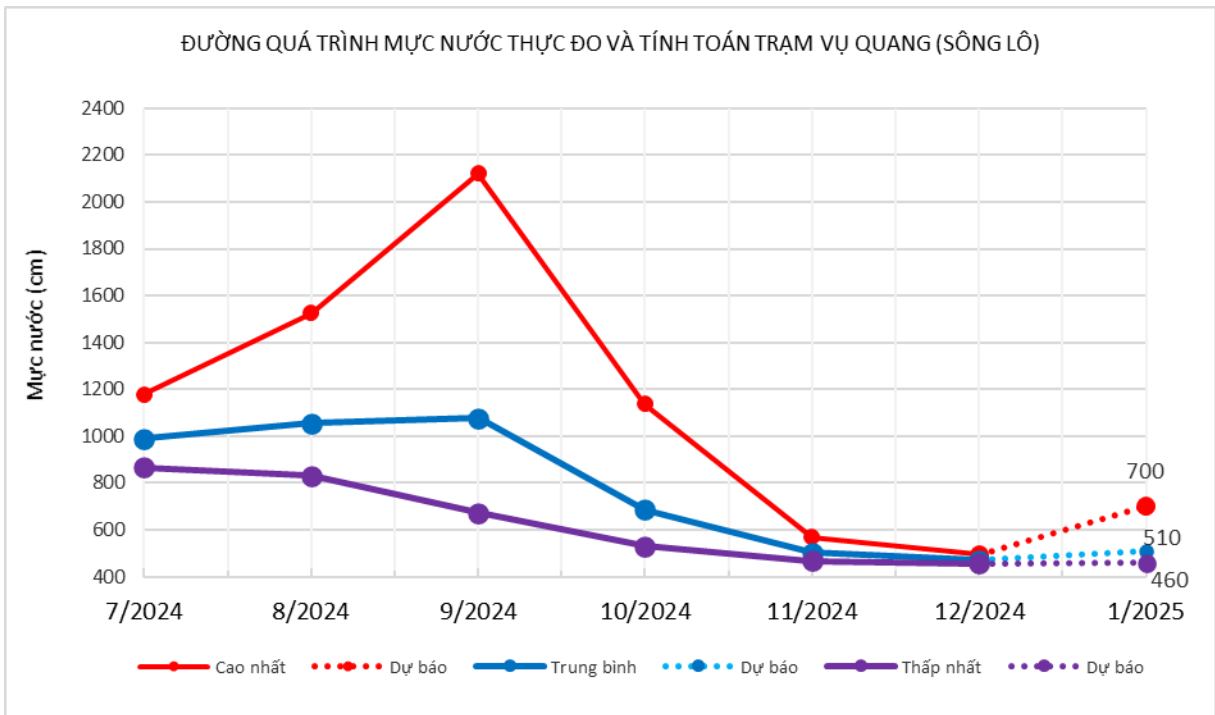


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM PHÚ THỌ (SÔNG THAO)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM TUYẾN QUANG (SÔNG LÔ)





## 2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong tháng 12/2024,

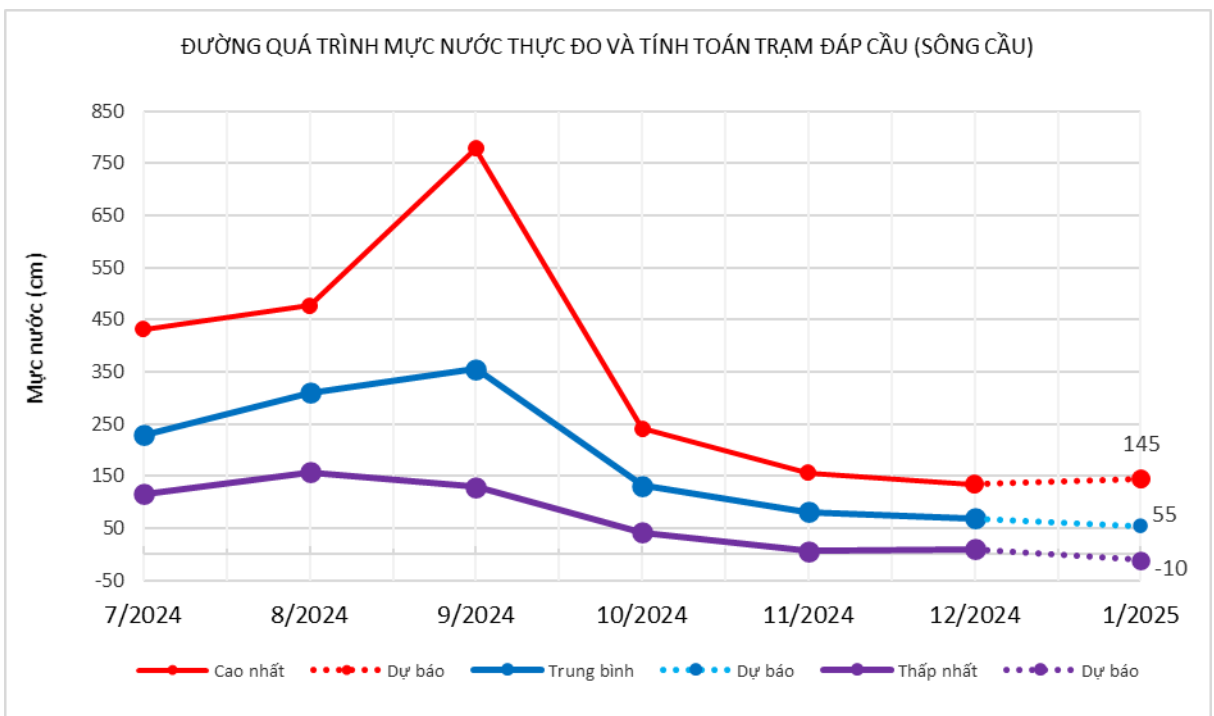
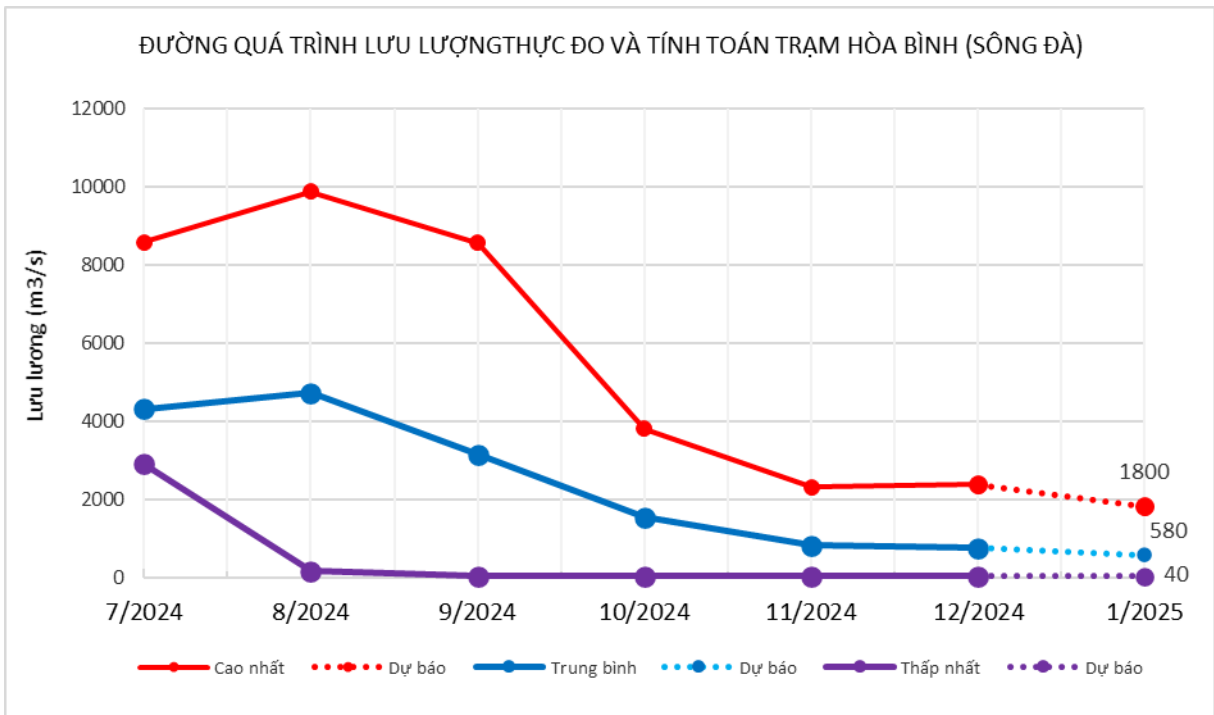
- Trên sông Đà đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La theo xu thế giảm.
- Mức nước trên các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.
- Mức nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội biến đổi chậm chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều.
- Mức nước sông Hoàng Long tại Bến Đé biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

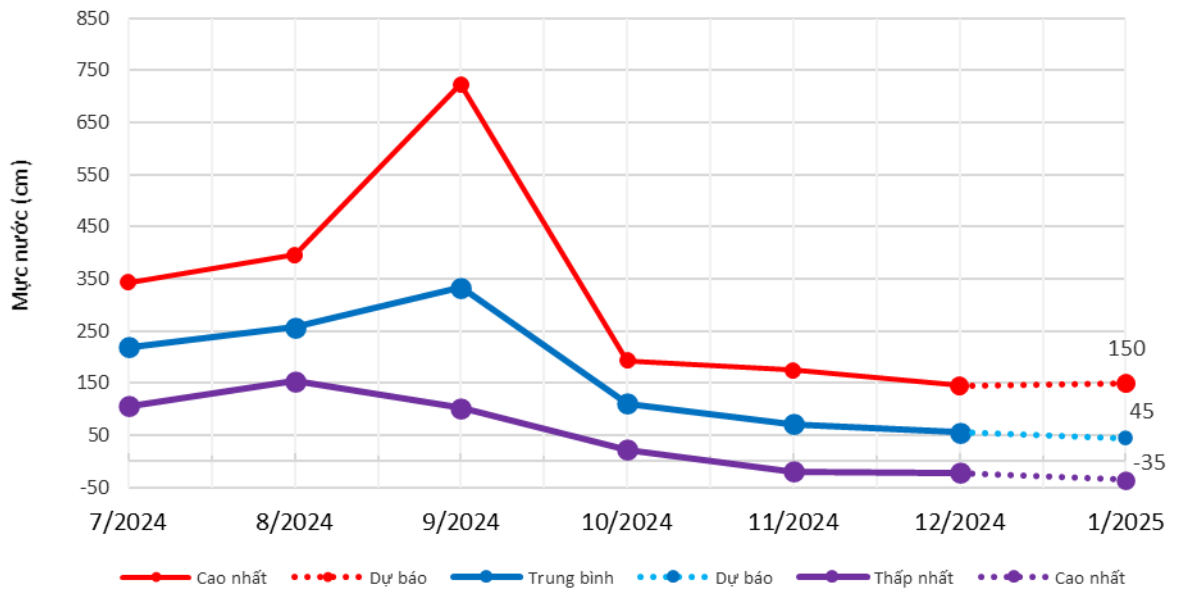
Trong tháng 1/2025

- Trên sông Đà, lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La theo xu thế giảm chậm.
- Mức nước trên các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình sẽ biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.
- Mức nước hạ lưu sông Hồng dự báo sẽ biến đổi chậm chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều. Riêng giai đoạn từ 12-16/1 mức nước hạ lưu sông Hồng sẽ tăng do các hồ thủy điện tăng cường phát điện phục vụ đồ ải Đông Xuân năm 2025, mức nước yêu cầu duy trì tại trạm Hà Nội trong thời kỳ lấy nước ở mức trung bình 1,70m.

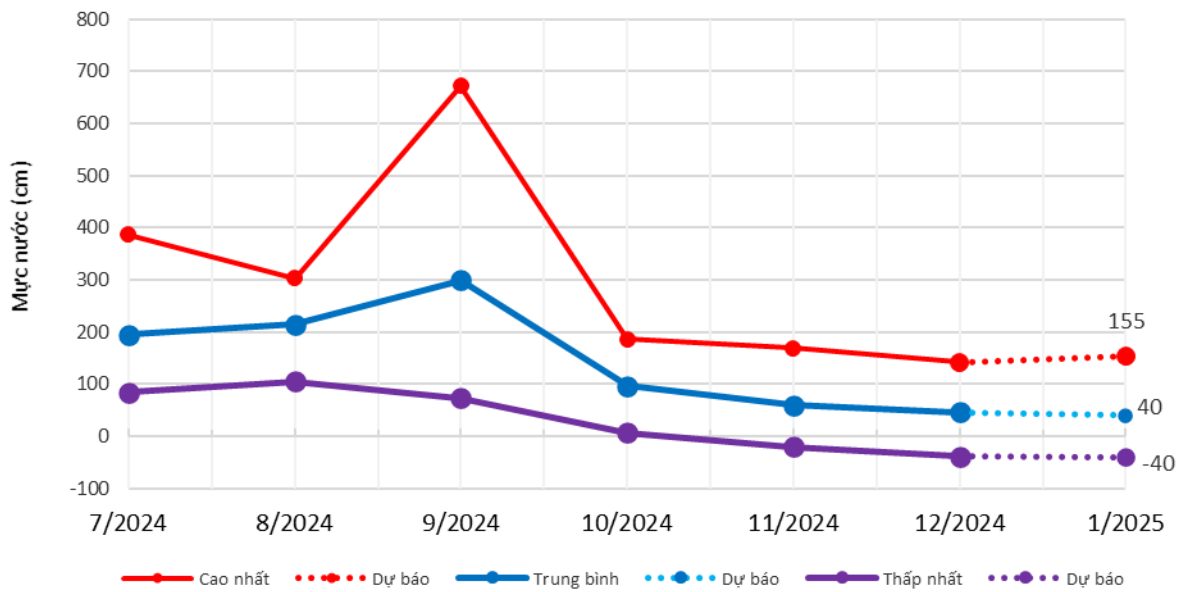
- Mức nước sông Hoàng Long tại Bến Đố sẽ biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



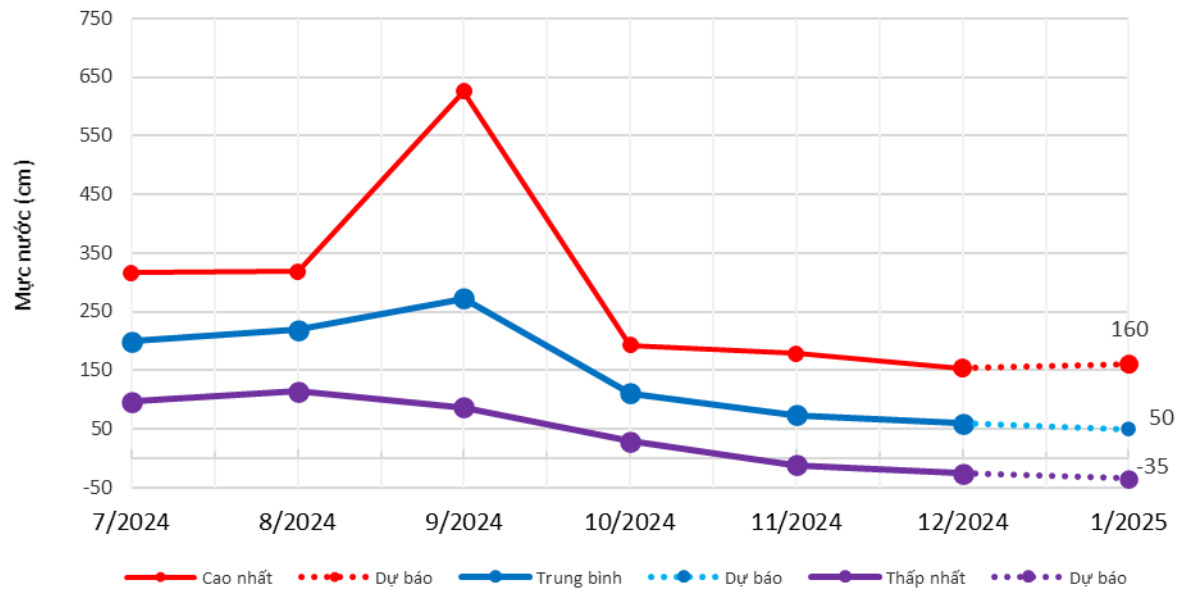
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM PHỦ LẠNG THƯƠNG (SÔNG THƯƠNG)



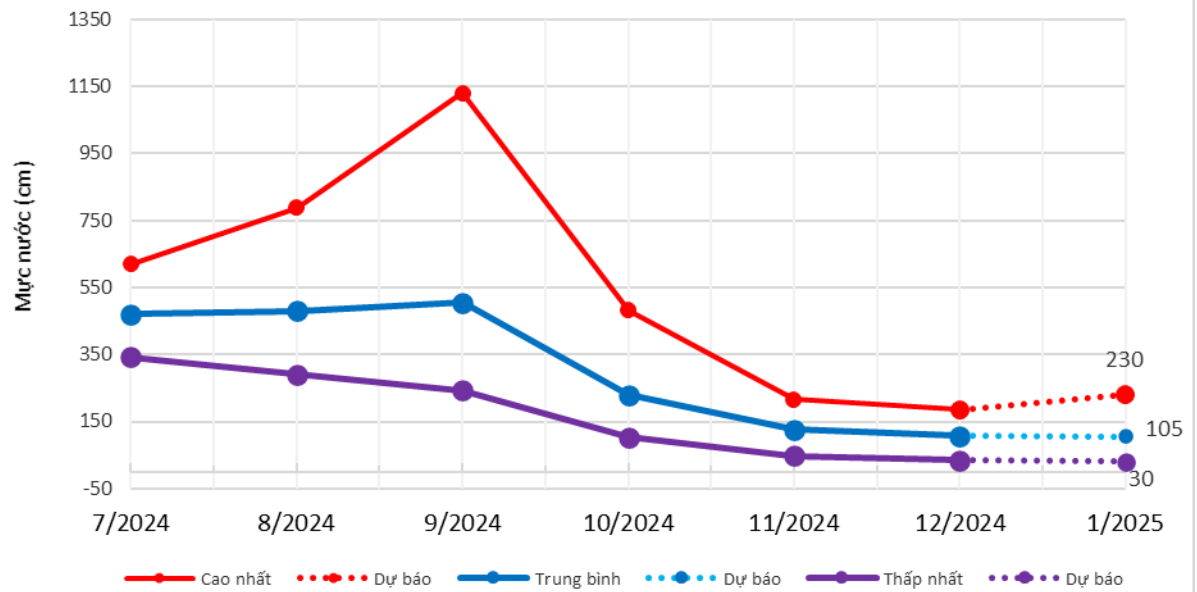
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM LỤC NAM (SÔNG LỤC NAM)

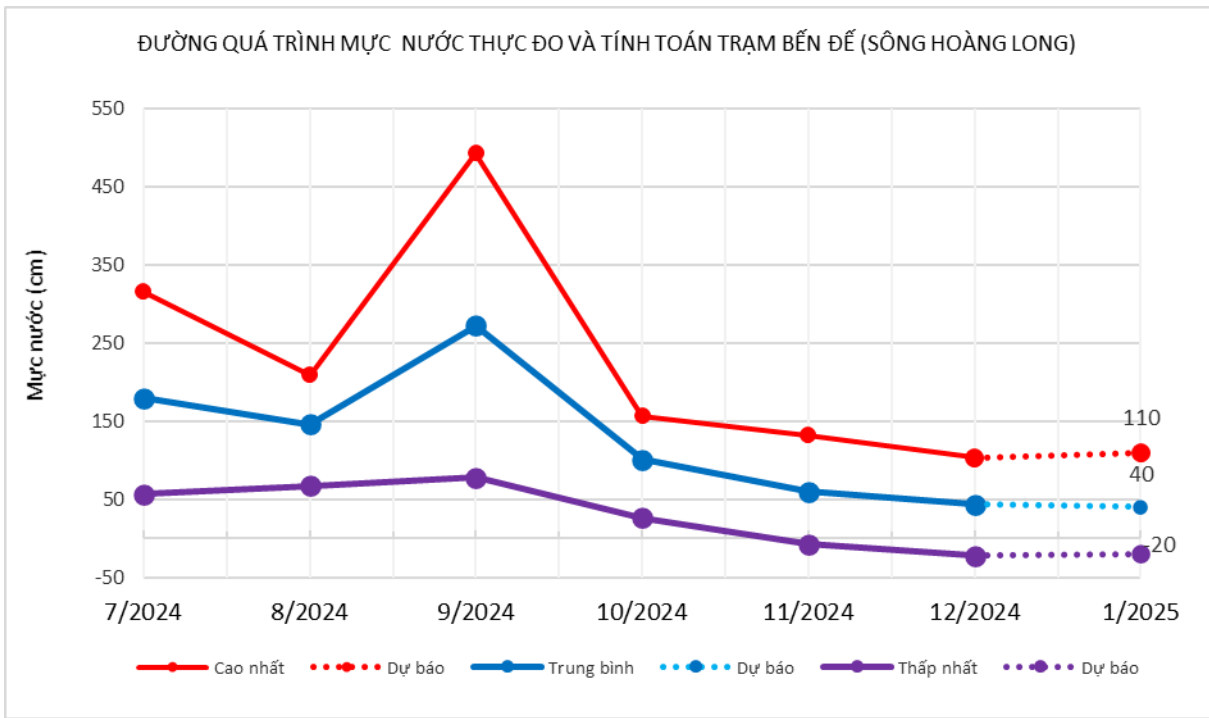


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM PHẢ LẠI (SÔNG THÁI BÌNH)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM HÀ NỘI (SÔNG HỒNG)





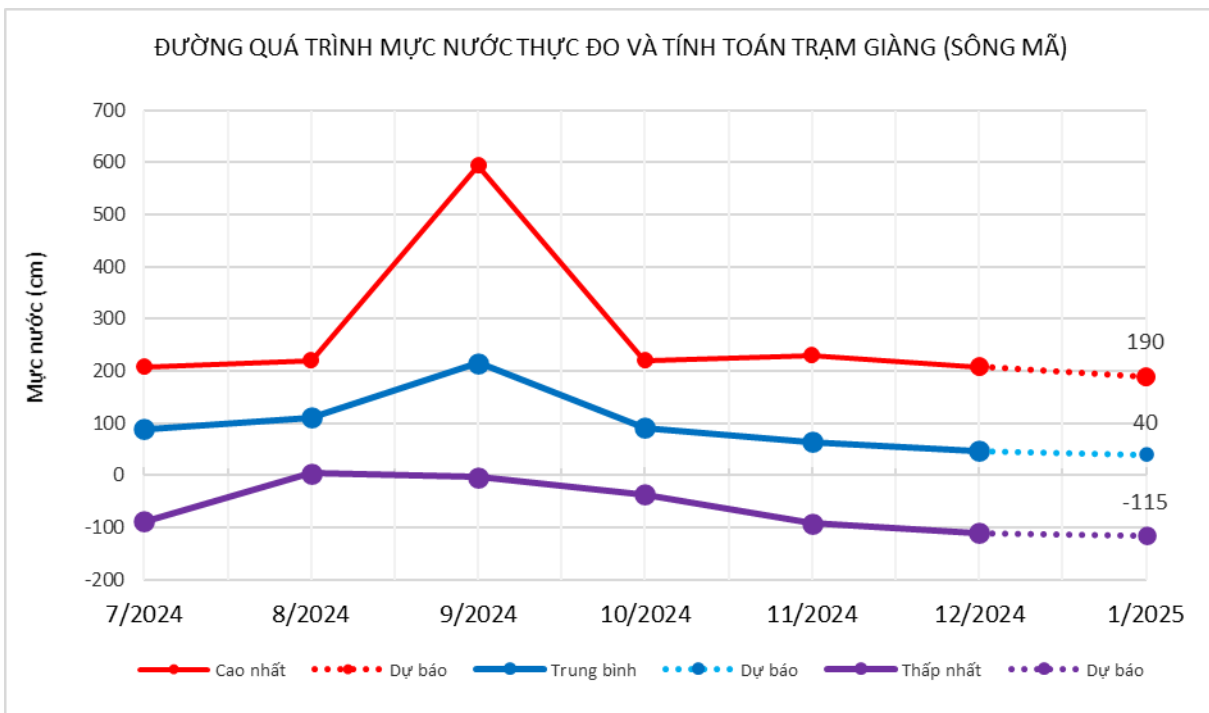
### 3. Khu vực Bắc Trung Bộ

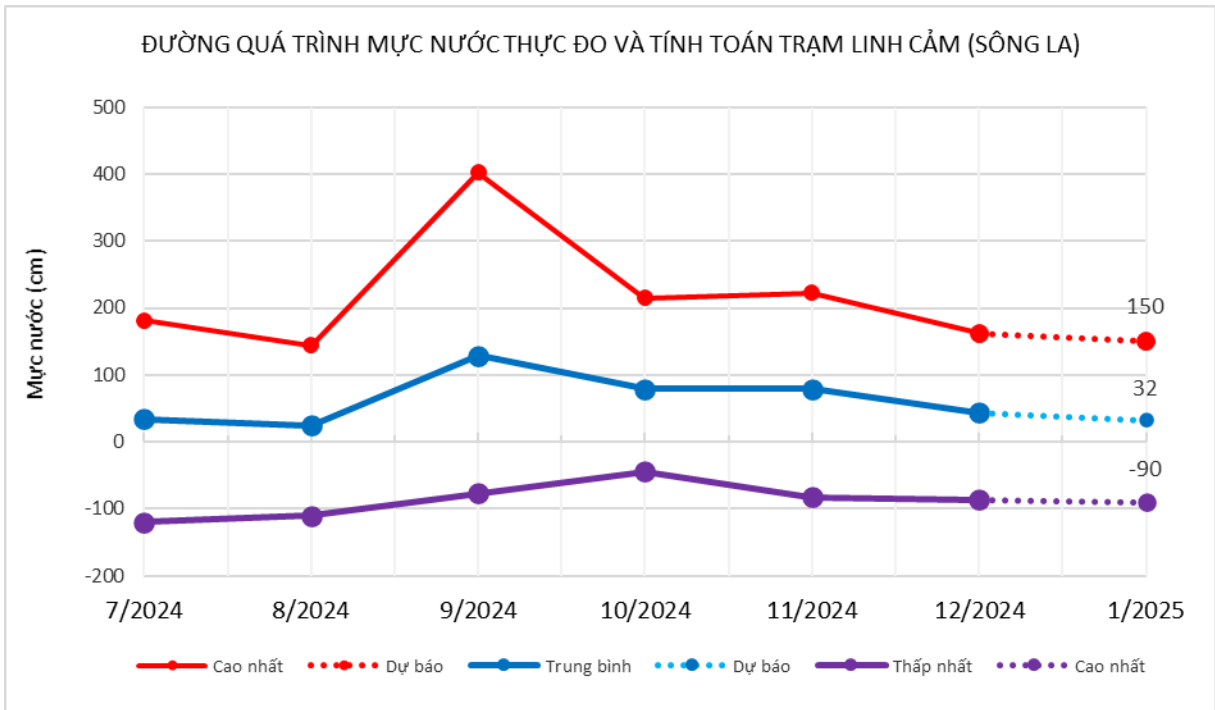
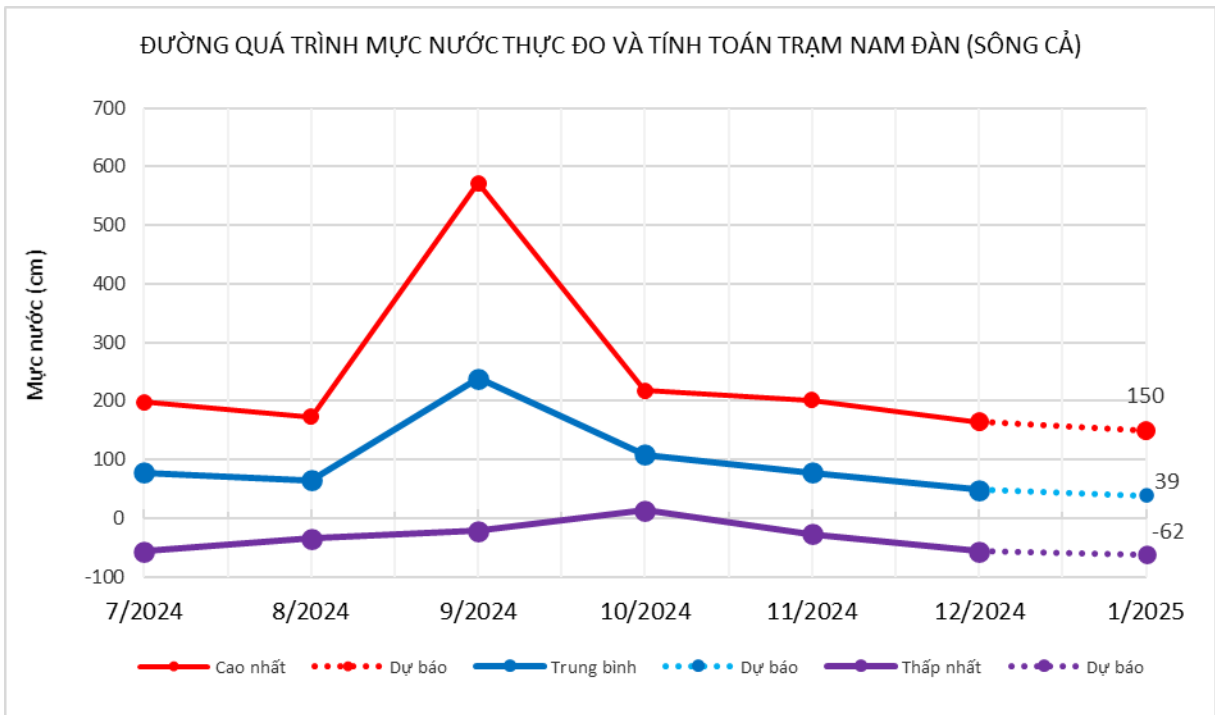
#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong tháng 12, mực nước thượng nguồn các sông biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều. Lưu lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực giảm so với tháng trước

#### b. Dự báo, cảnh báo

Trong tháng 01, mực nước thượng nguồn các sông biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều. Lưu lượng dòng chảy trên các sông giảm so với tháng trước.





#### 4. Khu vực Trung Trung Bộ

##### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong tháng 12 trên các sông từ Thừa Thiên Huế đến Quảng Ngãi đã xuất hiện 02 đợt lũ từ ngày 12-16/12 và từ ngày 27-29/12, các sông Quảng Bình, Quảng Trị có dao động.

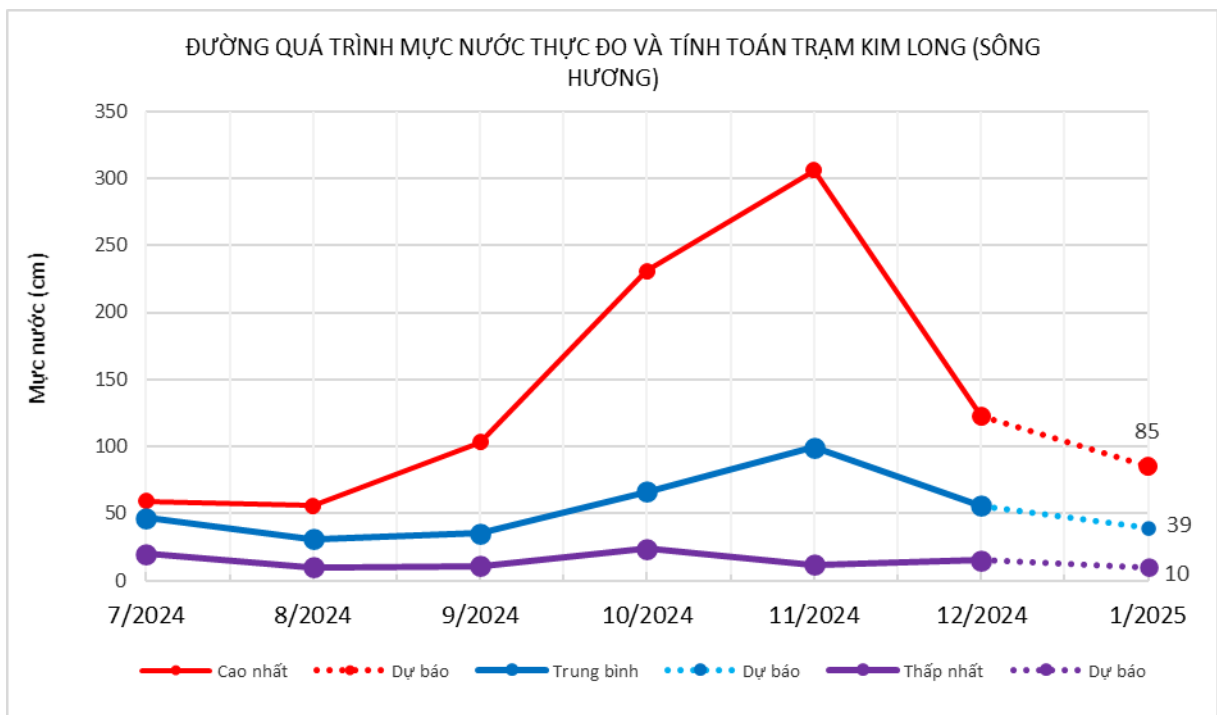
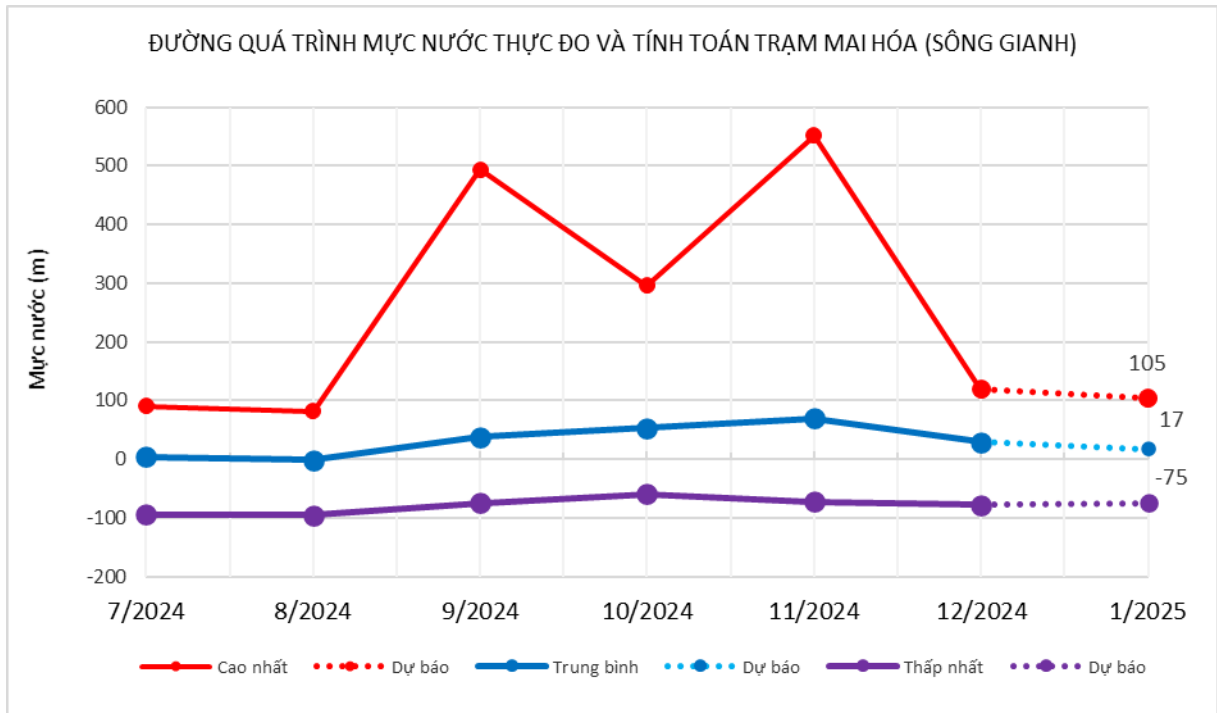
+ Đợt 1 từ ngày 12-15/12: Đỉnh lũ trên các sông ở mức BĐ1-BĐ2, riêng sông Vệ (Quảng Ngãi) lên trên mức BĐ2.

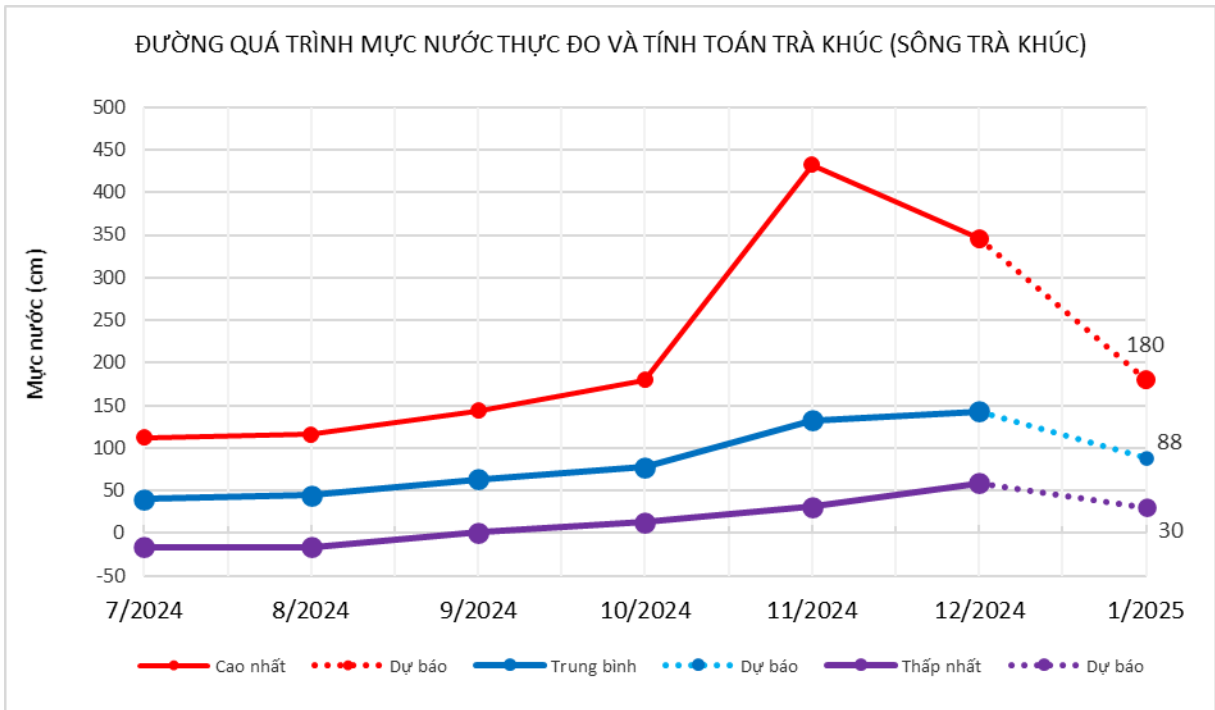
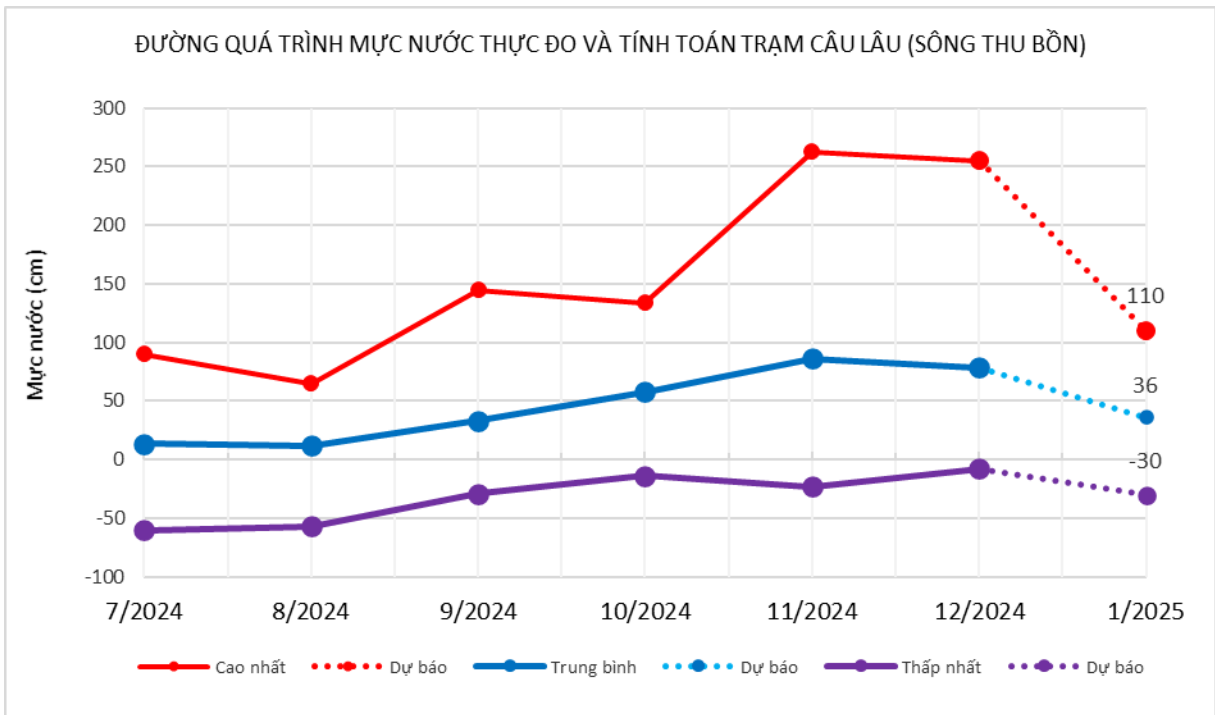
+ Đợt 2 từ ngày 27-29/12: Đỉnh lũ trên Vệ ở trên mức BĐ2, sông Trà Khúc dưới mức BĐ1.



### b. Dự báo, cảnh báo

Nửa đầu tháng 01/2025, mực nước trên các sông từ Thừa Thiên Huế đến Quảng Ngãi khả năng có dao động, sau ít biến đổi, các sông khác biến đổi chậm.





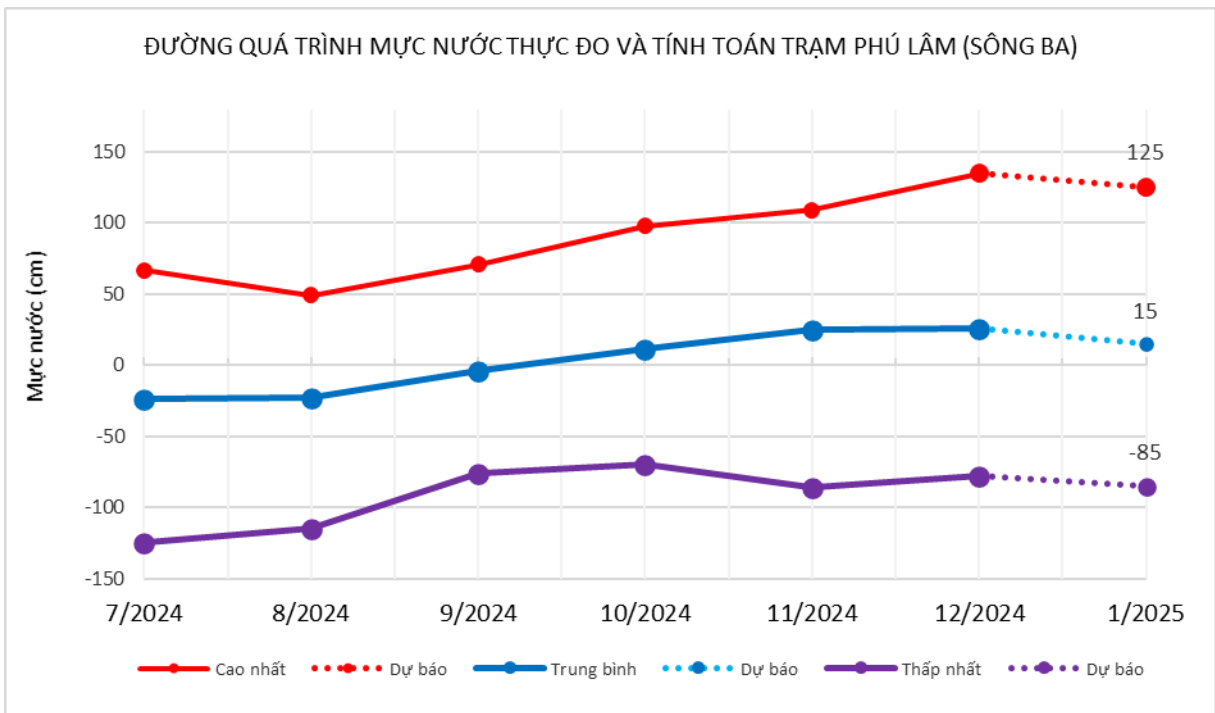
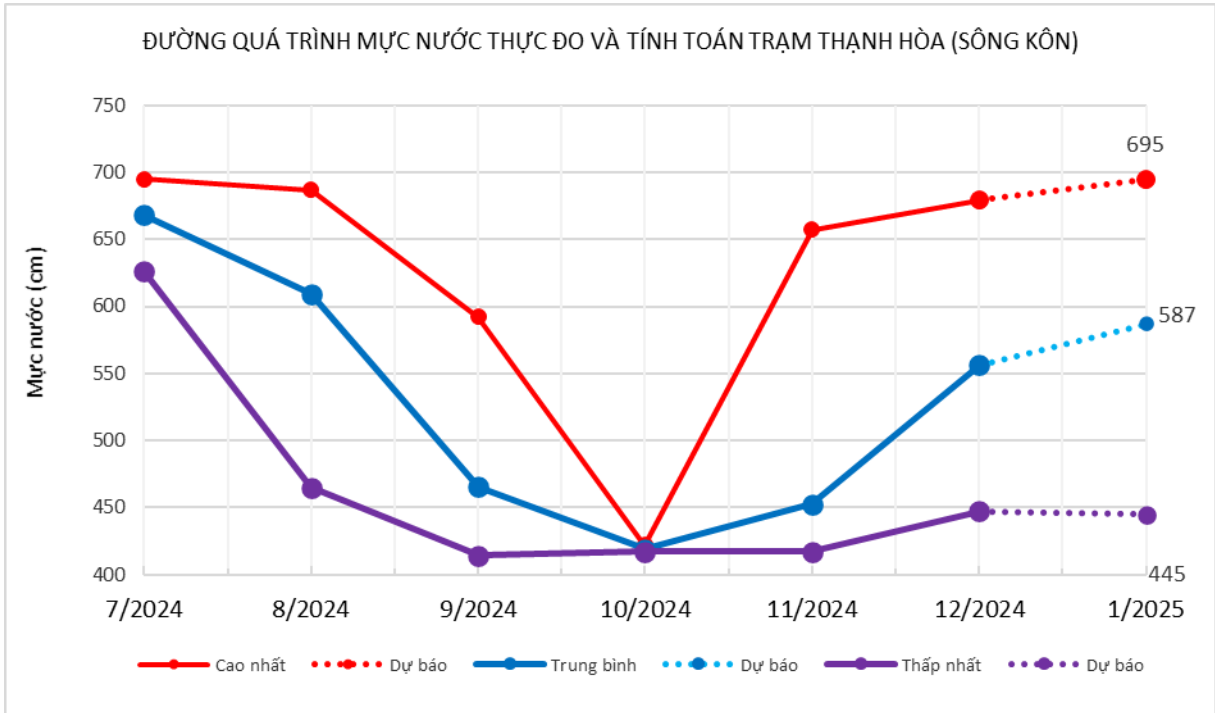
## 5. Khu vực Nam Trung Bộ

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong tháng, từ ngày 11 đến 15/12 từ Bình Định đến Ninh Thuận đã xảy ra một, hai đợt lũ. Đỉnh lũ trên các sông như sau: tại Ninh Hòa 4,72m (05h/12/12) dưới BĐ2 0,28m; tại An Hòa 22,16m (17h/15/12) trên BĐ1 0,16m; tại Củng Sơn 29,83m (23h/15/12) trên BĐ1 0,33m, tại Đồng Trăng 9,64m (18h/15/12) trên BĐ2 0,14m; tại Tân Mỹ 36,10m (01h/16/12) trên BĐ1 0,6m; tại Vĩnh Sơn 71,10m (01h/15/12) trên BĐ1 0,1m.

### b. Dự báo, cảnh báo

Trong tháng tới, trên các sông từ Bình Định đến Bình Thuận có khả năng xảy ra 1-2 dao động. Mức nước hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



## 6. Khu vực Tây Nguyên

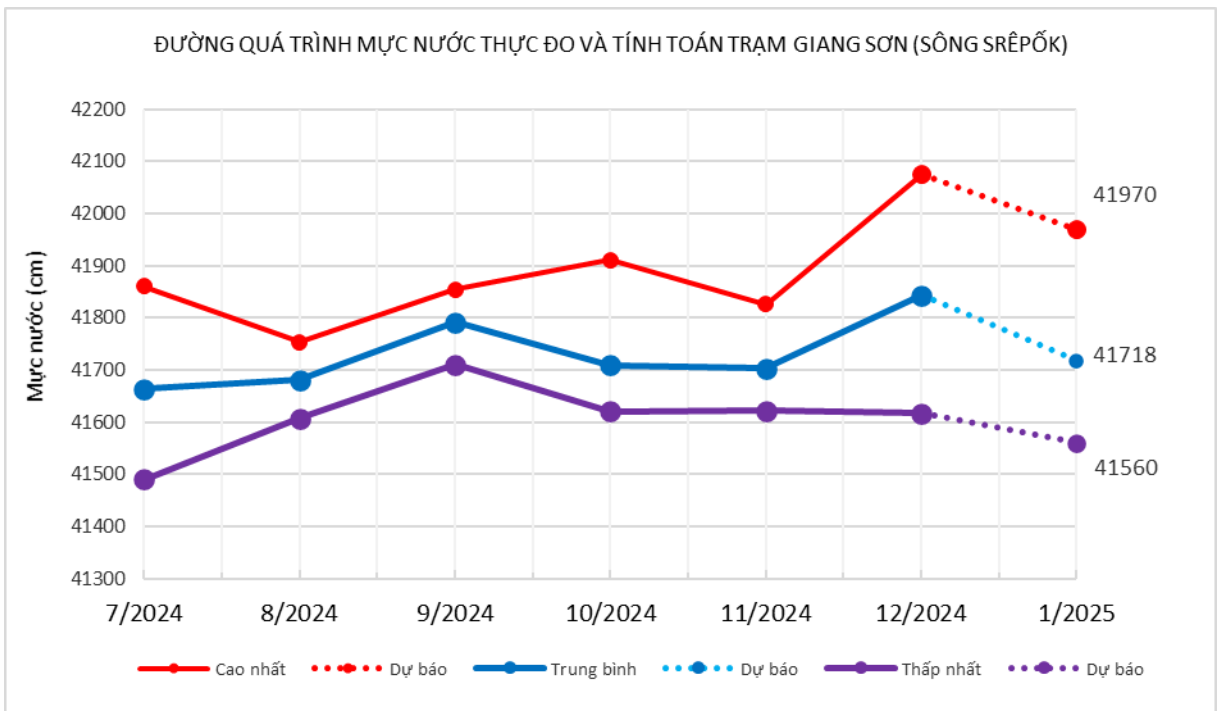
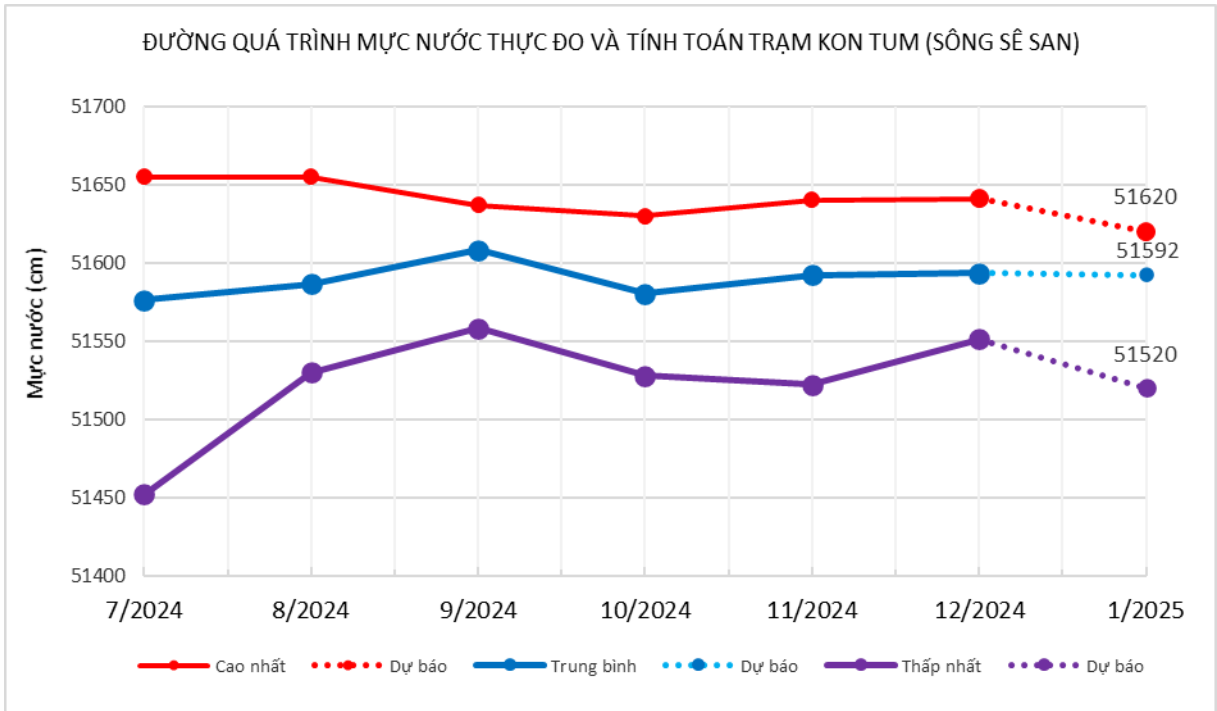
### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Từ ngày 12-18/12, trên sông Krông Ana đã xuất hiện 1 đợt lũ với biên độ lũ lên là 3,74m, đỉnh lũ tại trạm Giang Sơn lên mức 420,75m (11h/18/12), trên BĐ1 0,75m. Trên sông Cam Ly (Lâm Đồng) cũng xuất hiện 1 đợt lũ nhỏ với

đỉnh lũ lên tên BĐ1 0,56m. Mức nước trên các sông khác phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi.

**b. Dự báo, cảnh báo**

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi theo xu thế xuống dần. Mức nước trên các sông phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi.



**7. Khu vực Nam Bộ**

**a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua**

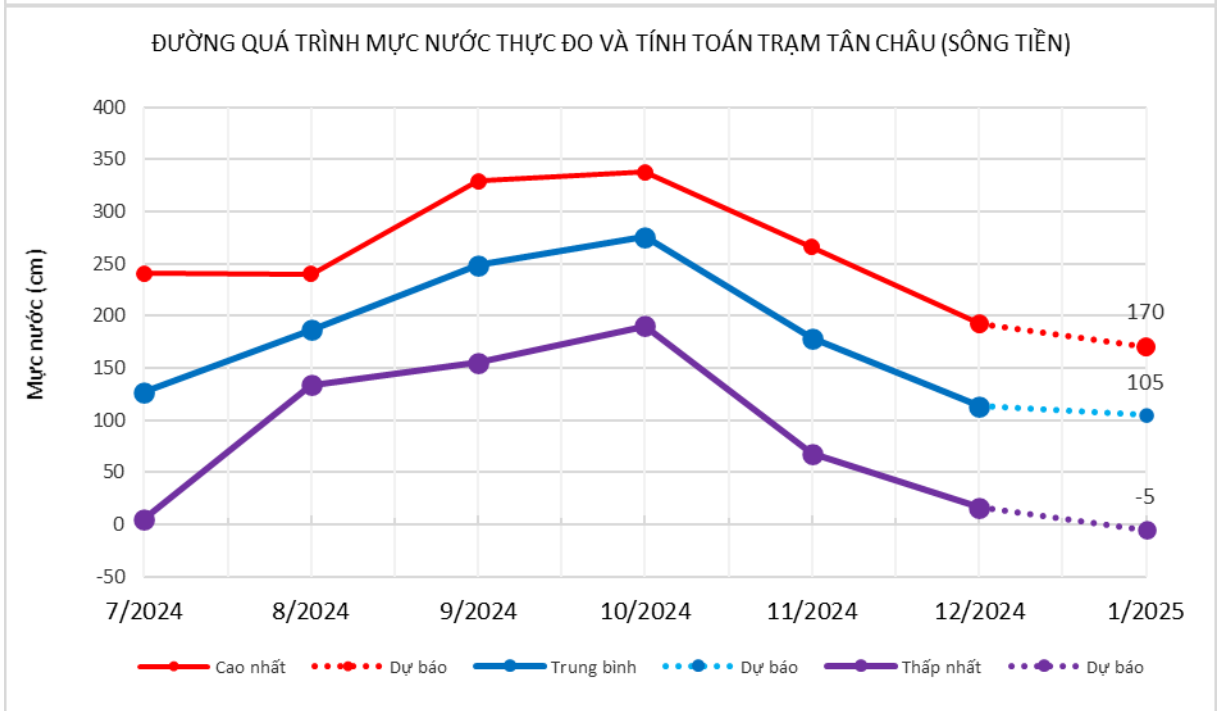
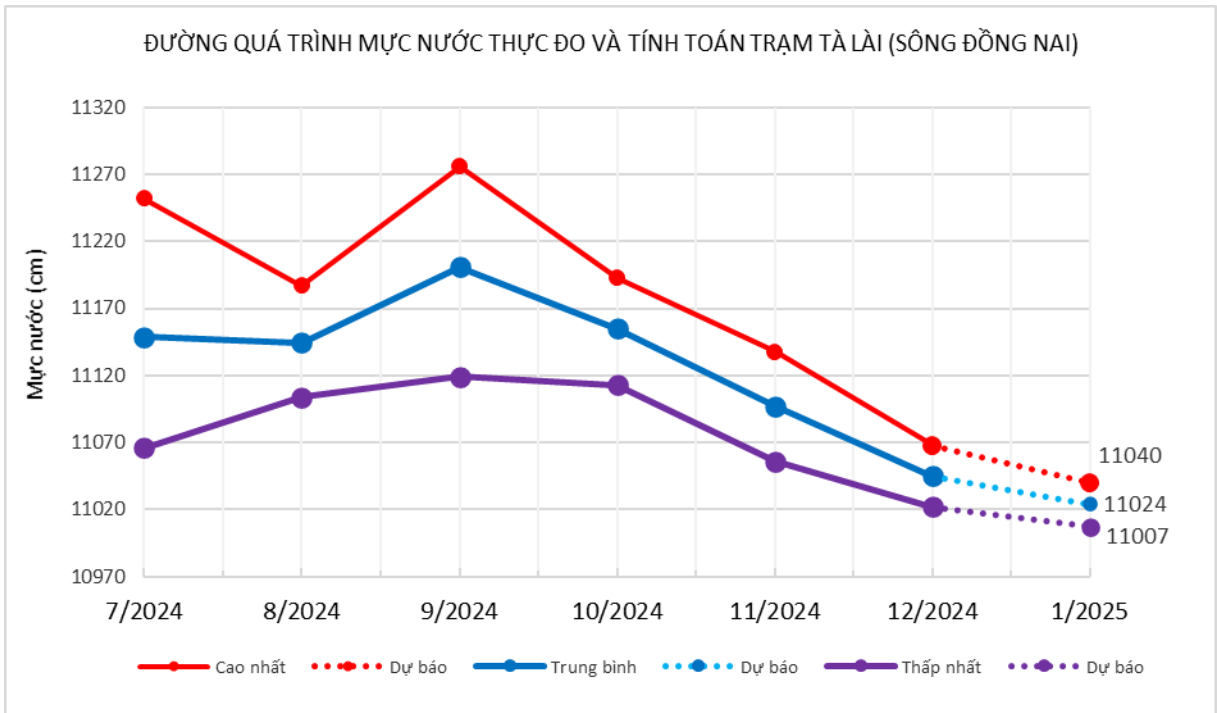
Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.

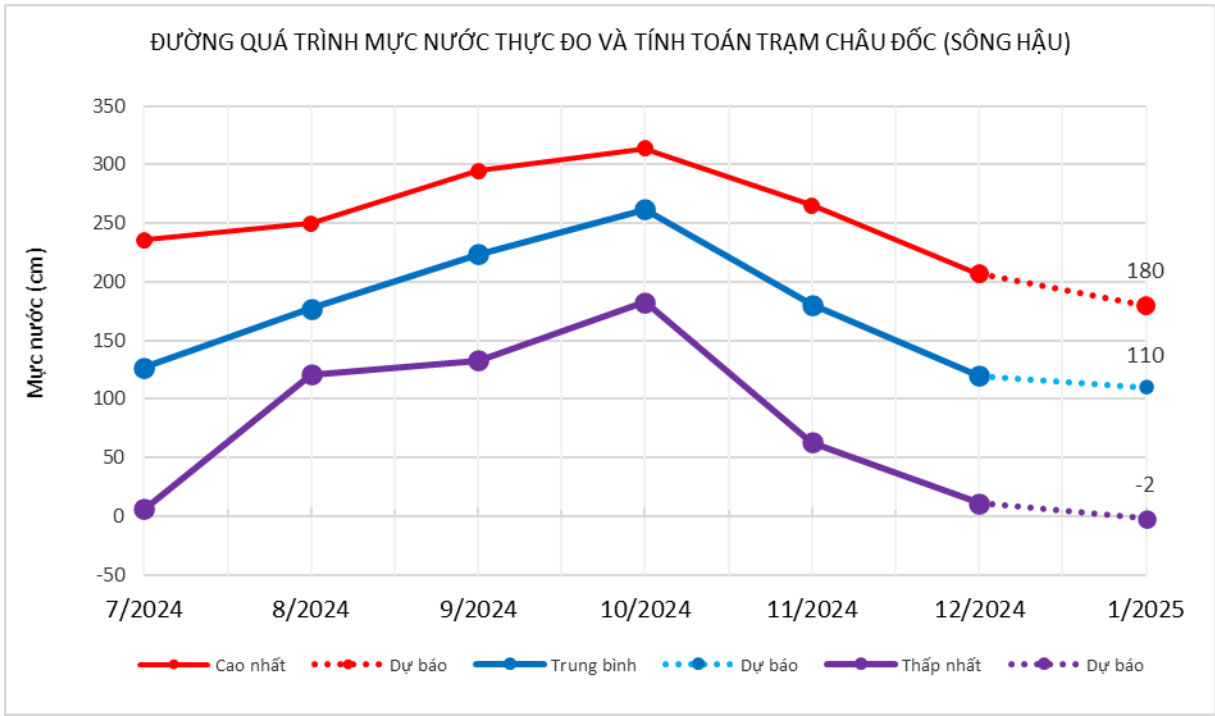
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Mức nước cao nhất tháng trên sông Tiền tại Tân Châu 1,93m (ngày 15/12), trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,07m (ngày 15/12).

**b. Dự báo, cảnh báo**

Trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.

Mức nước sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều, mức nước cao nhất tháng trên sông Tiền tại Tân Châu 1,70m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,80m.





**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h ngày 01/02/2025**

**Tin phát lúc: 15h00**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**

**Phùng Tiến Dũng**

**Bảng số liệu mực nước thực đo và dự báo trên các sông chính**

*Đơn vị: cm*

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo											
					10 ngày đầu			10 ngày giữa			10 ngày cuối			Tháng		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	681	2383	40	590	1800	40	580	1800	40	570	1800	40	580	1800	40
Thao	Yên Bái	2476	2554	2426	2445	2500	2410	2450	2530	2420	2410	2490	2390	2435	2530	2390
Thao	Phú Thọ	1144	1194	1118	1130	1190	1100	1140	1170	1100	1120	1150	1090	1130	1190	1090
Lô	Tuyên Quang	1268	1348	1160	1260	1340	1160	1360	1500	1180	1350	1490	1170	1323	1500	1160
Lô	Vũ Quang	471	495	458	470	490	460	530	700	470	530	690	470	510	700	460
Cầu	Đáp Cầu	70	135	10	60	130	5	60	145	-5	45	120	-10	55	145	-10
Thương	Phủ Lạng Thương	56	146	-22	45	135	-30	50	150	-30	40	120	-35	45	150	-35
Lục Nam	Lục Nam	46	142	-38	40	135	-40	45	155	-35	35	125	-40	40	155	-40
Hồng	Hà Nội	106	186	34	90	185	30	140	230	60	85	175	50	105	230	30
Hoàng Long	Bến Đé	41	103	-22	40	100	-15	45	110	-20	35	95	-5	40	110	-20
Thái Bình	Phả Lại	56	153	-26	50	150	-35	60	160	-30	40	130	-35	50	160	-35
Mã	Giàng	47	208	-111	45	175	-105	36	160	-85	38	190	-115	40	190	-115
Cả	Nam Đàn	48	164	-57	40	150	-50	38	130	-45	40	145	-62	39	150	-62
La	Linh cảm	43	162	-86	36	145	-90	28	135	-85	32	150	-90	32	150	-90

Giang	Mai Hóa	29	119	-78	24	105	-70	17	100	-75	10	95	-75	17	105	-75
Hương	Kim Long	56	123	15	45	85	28	38	70	20	35	60	10	39	85	10
Thu Bồn	Câu Lâu	80	255	-8	56	110	10	32	90	-15	20	75	-30	36	110	-30
Trà Khúc	Trà Khúc	143	346	59	115	180	85	83	150	45	65	110	30	88	180	30
Kôn	Thanh Hòa	557	682	444	520	650	445	580	690	445	660	695	600	587	695	445
Đà Rằng	Phú Lâm	25	135	-78	22	125	-80	14	105	-85	8	98	-85	15	125	-85
Đăkbla	Kon Tum	51593	51641	51551	51594	51620	51560	51590	51615	51550	51592	51610	51520	51592	51620	51520
Krông Ana	Giang Sơn	41856	42075	41617	41870	41970	41770	41685	41770	41620	41600	41640	41560	41718	41970	41560
Đồng Nai	Tà Lài	11045	11068	11022	11028	11040	11010	11025	11040	11010	11020	11030	11007	11024	11040	11007
Tiền	Tân Châu	114	193	21	103	170	8	108	155	5	105	160	-5	105	170	-5
Hậu	Châu Đốc	121	207	18	108	180	5	112	165	2	110	170	-2	110	180	-2